TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05/6/2025
V/v "Không công nhận quan hệ cha con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhất Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Chung**

2. Ông **Nguyễn Văn Tôn**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Đoàn Vũ Kim Kúc -** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 199/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 về việc *"Không công nhận cha cho con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị Thanh V** − Sinh năm: 1984
Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Ông **Trần Trung L** − Sinh năm: 1975
Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải - nguyên đơn bà Lê Thị Thanh V trình bày: Bà và ông Trần Trung L đã từng là vợ chồng, ông bà kết hôn năm 2002 và ly hôn năm 2024. Trong thời gian chung sống đến năm 2015 thì bà V và ông L mỗi người sống một nơi, không ở chung, ngủ chung với nhau ngày nào cho đến nay. Vào tháng 2/2017 bà V đi làm ở Bình Thuận, ở phòng trọ và gặp ông Trần Thanh D, sinh năm 1974 không biết là người đăng ký hộ khẩu ở đâu, chỉ biết ở chung khu nhà trọ với bà V. Giữa bà V và ông D phát sinh quan hệ tình dục và bà V mang thai con ông D. Từ khi bà V mang thai con chung với ông D thì bà V và ông D không còn sống chung trong khu nhà trọ nữa nên bà V không biết ông

D sống ở đâu và đăng ký hộ khẩu thường trú tại đâu. Đến ngày 25/3/2018, bà Lê Thị Thanh V sinh được một bé trai tên dự kiến khai sinh là Lê Gia V1.

Tháng 9/2024, ông Trần Trung L đã tiến hành lấy mẫu xét nghiện ADN với bé trai tên dự kiến khai sinh là Lê Gia V1. Kết quả xét nghiệm ADN tại Trung tâm xét nghiệm GENE ID ngày 21/9/2024 thể hiện bé trai tên dự kiến khai sinh là Lê Gia V1 và ông Trần Trung L không cùng huyết thông cha con. Nay bà V yêu cầu Tòa án tuyên bố bé trai tên dự kiến khai sinh là Lê Gia V1, sinh năm 25/3/2018 không phải là con ruột của ông Trần Trung L để có sở khai sinh cho cháu đi học. Bà V và ông L đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hoà số 63/2024/Q ĐCNTTLH ngày 26/8/2024.

* Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Trần Trung L trình bày: Ông L và bà Lê Thị Thanh V đã từng là vợ chồng. Ông L và bà V kết hôn năm 2002. Từ năm 2015 thì ông L, bà V ly thân, mỗi người một nơi, không ở chung, ngủ chung với nhau ngày nào cho đến nay. Tháng 8/2024, ông V và bà L ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hoà số 63/2024/Q ĐCNTTLH ngày 26/8/2024.

Theo ông L nghe được thì từ đầu năm 2017 bà V có quan hệ tình cảm và sống chung với người đàn ông khác và mang thai với người đó sinh được một bé trai vào ngày 25/3/2018, đến năm 2024 sau khi đã ly hôn thì ông mới gặp và biết được bà V dự kiến đặt tên là Lê Gia V1. Sau khi ly hôn thì ông L và bé trai dự kiến đặt tên là Lê Gia V1 làm xét nghiệm huyết thống cha con. Kết quả xét nghiệm ADN tại Trung tâm xét nghiệm GENE ID ngày 21/9/2024 thể hiện ông L và bé trai bà V sinh ngày 25/3/2018 dự kiến đặt tên là Lê Gia V1 không cùng huyết thống cha con.

Nay bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định bé trai bà V sinh ngày 25/3/2018 dự kiến đặt tên là Lê Gia V1 không phải là con ruột của ông L thì ông L đồng ý. Hơn nữa đã có kết quả xét nghiệm ADN tại Trung tâm xét nghiệm GENE ID ngày 21/9/2024 thể hiện ông L và bé trai do bà V sinh ngày 25/3/2018 dự kiến đặt tên là Lê Gia V1 không cùng huyết thống cha con.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 88, Điều 89, Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đìnhchấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định bé trai do bà Lê Thị Thanh V sinh ngày 25/3/2018 dự kiến đặt tên là Lê Gia V1 và ông Trần Trung L không phải là cha con. Về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Lê Thị Thanh V khởi kiện ông Trần Trung L cư trú tại Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa về việc "*Không công nhận cha cho con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại Điều 88; khoản 2 Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn Trần Trung L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và ông L có đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Lê Thị Thanh V và ông Trần Trung L được Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đăk Lăk cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 29/2002 ngày 02/8/2002 nên quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông L là hợp pháp. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bà V yêu cầu Toà án nhân dân thị xã Ninh Hòa giải quyết ly hôn. Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 63/2024/Q ĐCNTTLH ngày 26/8/2024 đối với bà Lê Thị Thanh V và ông Trần Trung L.

[3] Theo yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh V thì ông Trần Trung L đồng ý vì mặc dù bé trai mà bà V sinh ra vào ngày 25/3/2018, là trong thời kỳ hôn nhân nhưng từ năm 2015 đến 2024 giữa bà V và ông L không hề phát sinh quan hệ tình dục nên bé trai có tên dự kiến như trên không phải là con ruột của ông L.

[4] Để có cơ sở xác định bé trai do bà V sinh ra dự kiến đặt tên là Lê Gia V1 không phải con đẻ của ông L nên ông L và bé trai dự kiến đặt tên Lê Gia V1 sinh ngày 25/3/2018 đã làm giám định ADN.

[4.1] Căn cứ Kết quả xét nghiệm ADN tại Trung tâm xét nghiệm GENE ID ngày 21/9/2024 thể hiện "Mẫu ADN ký hiệu TRẦN TRUNG LAN và mẫu ADN ký hiệu LÊ GIA VỸ KHÔNG cùng huyết thống Cha – con" và lời khai của bà Lê Thị Thanh V cũng như ông Trần Trung L hiện nay đều xác định bé trai do bà V sinh ra vào ngày 25/3/2018 không phải là con đẻ của ông L.

[5] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy việc bà Lê Thị Thanh V yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ cha - con giữa ông Trần Trung L và bé trai do bà V sinh ra vào ngày 25/3/2018 tên dự kiến khai sinh Lê Gia V1 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 88; Điều 89; khoản 2 Điều 101; Điều 102 của Luật Hôn nhân gia đình.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Thanh V tự nguyện nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên ghi nhận sự tự nguyện này.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 3; Điều 26; Điều 27; khoản 1 Điều 30 của Luật hộ tịch.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc "không công nhận cha cho con".

Tuyên bố bé trai do bà Lê Thị Thanh V sinh ra vào ngày 25/3/2018, tên dự kiến khai sinh là Lê Gia V1 không phải là con ruột của ông Trần Trung L.

Bà Lê Thị Thanh V được quyền làm thủ tục liên quan đến hộ tịch cho bé trai Lê Gia V1 sinh ngày 25/03/2018 theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: bà Lê Thị Thanh V tự nguyện nộp 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BKTU/24 0002504 ngày 11/43/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà V đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được kháng cáo bản bán trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt,niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THA thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhất Anh